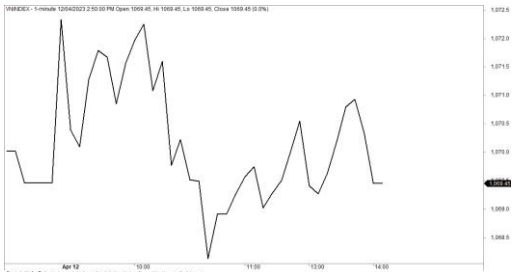


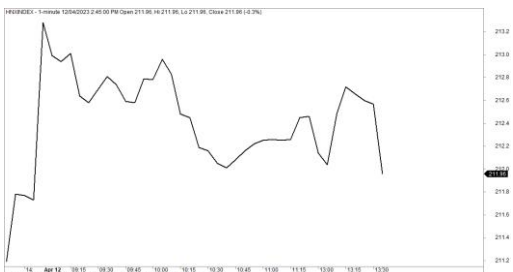
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,069.45	211.94	79.15
% ngày	0.00%	-0.19%	0.43%
% tuần	-1.06%	-0.30%	1.81%
% tháng	1.56%	1.96%	3.10%
% năm	-26.51%	-49.66%	-29.66%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	13,169	1,794	1,006
TB 1 tháng	11,063	1,196	513
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	772.35	18.98	1,384.77
Bán	1,114.25	19.01	19.01
Giá trị ròng	-341.90	-0.03	1,365.76
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	40	149
Mã Giảm	305	47	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.98	15.69	12.03
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,299	264	976
LS Cổ tức	3.25%	7.56%	4.95%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán tiếp diễn khiến các chỉ số giằng co trong vùng hẹp. Chỉ số VN-Index đóng cửa hầu như không thay đổi dừng tại 1069.45 điểm, chỉ số HNX-Index cùng chiều giảm 0.19% và Upcom-Index tăng 0.43%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 13,005 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Bất động sản giữ nhịp tăng trong phiên hôm nay nhưng tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu có vốn hóa vừa và nhỏ như NVL (6%) hay NLG (6.8%), KDH (4.7%), PDR (4.8%). Ngoài ra, MSN (2.1%) là cổ phiếu có tác động lớn nhất tới chỉ số trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, áp lực bán chiếm ưu thế hơn tại SAB (-2.3%), SSI (-2.7%), VJC (-2.5%), VPB (-1.7%), VRE (-1.2%)...

Dòng tiền vẫn đang xoay vòng với nhóm vốn hóa vừa và nhỏ thu hút dòng tiền như PGB (3.1%) hay bộ đôi TCD và BCG tiếp tục giữ nhịp tăng mạnh.

Khối ngoại bán ròng 337 tỷ đồng toàn thị trường trong đó CTG (99 tỷ), FUEVFNVD (41 tỷ), KBC (37 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, HDB (32 tỷ), VHM (21 tỷ), PNJ (20 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

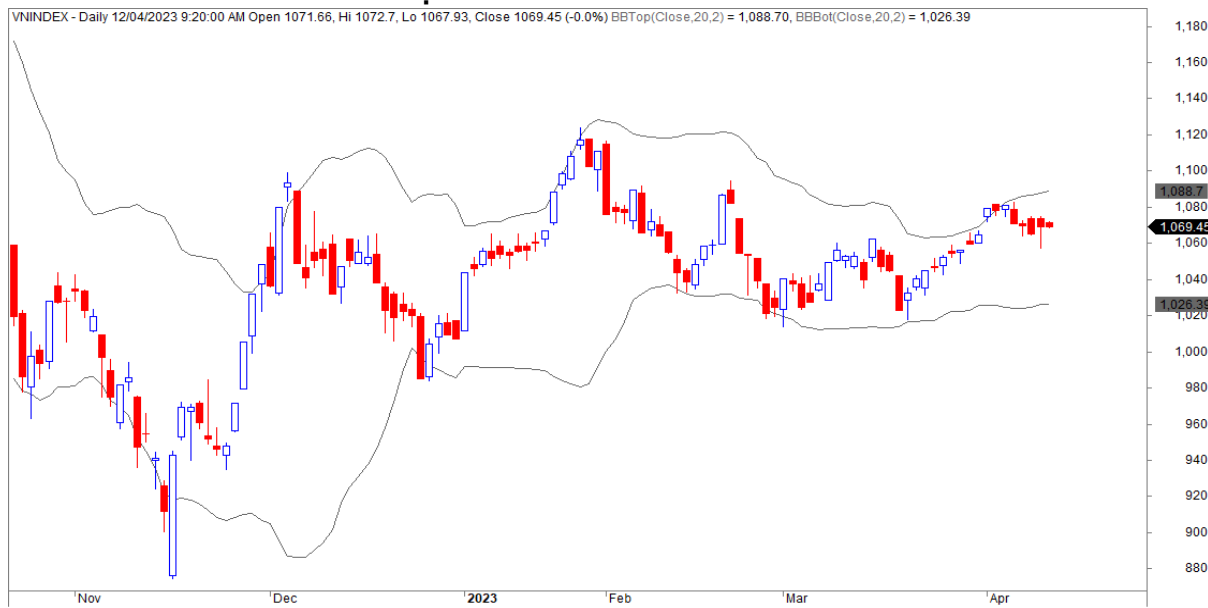
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong phiên kế tiếp. Đồng thời, chúng tôi có đánh giá lạc quan về diễn biến thị trường ngắn hạn khi dòng tiền ngắn hạn đang rất tích cực dịch chuyển qua lại giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt là nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đang thu hút dòng tiền rất mạnh trong thời gian gần đây, điều này cũng chứng tỏ rằng tính “đầu cơ” đang diễn ra và mặt bằng thanh khoản vẫn có thể duy trì ở mức cao. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

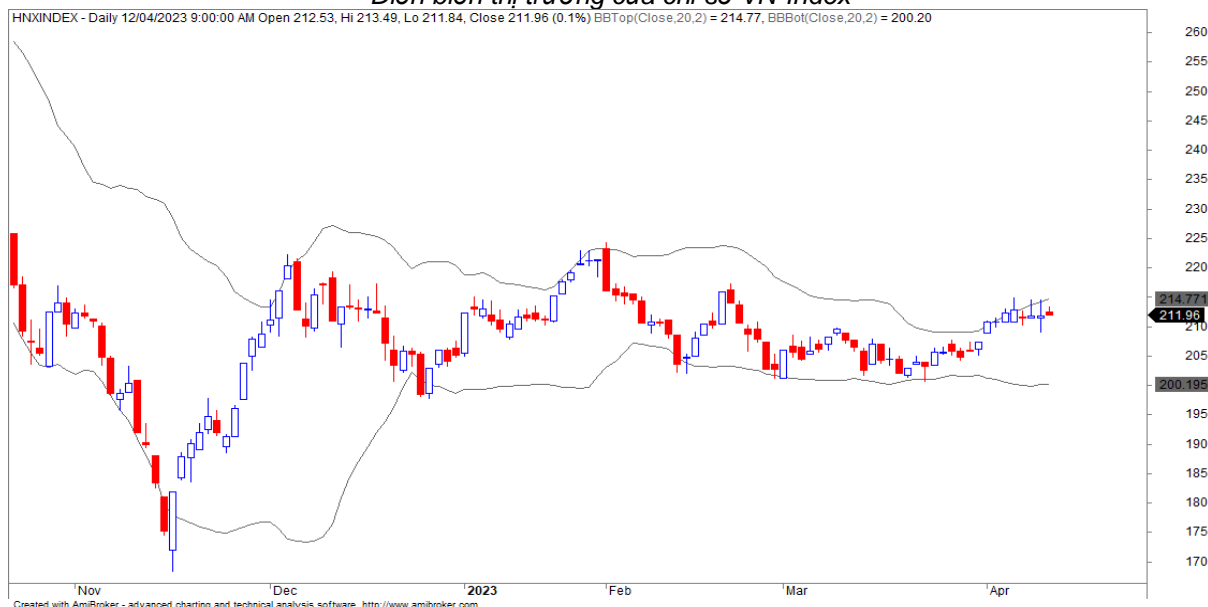
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1069.45	0.00%
VN30	1080.69	-0.09%
VN Mid	1357.47	0.42%
VN Small	1183.09	0.33%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	211.94	-0.19%
HN30	384.04	-0.54%
VNX AllSh	1035.95	0.08%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	79.15	0.43%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	772.35	
Bán	1114.25	
GT ròng	-341.9	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	18.98	
Bán	19.01	
GT ròng	-0.03	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1,384.77	
Bán	19.01	
GT ròng	1,365.76	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HDC	2250	6.92%
NLG	2050	6.84%
HHP	640	6.77%
D2D	1700	6.75%
TDC	700	6.73%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVC	400	2.50%
LAS	100	1.15%
SLS	1600	1.00%
IDC	200	0.51%
HTP	200	0.50%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTR	3117	12.32%
KLB	565	4.91%
QTP	650	4.39%
HEM	567	3.48%
VOC	744	3.21%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTS	-800	-4.49%
BSI	-1050	-3.76%
FTS	-1050	-3.68%
AGR	-300	-2.97%
SSI	-600	-2.65%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBS	-500	-2.91%
BVS	-500	-2.48%
PSD	-300	-2.14%
HUT	-300	-1.76%
API	-200	-1.48%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CSI	-1160	-2.04%
AAS	-144	-1.22%
NTC	-630	-0.56%
MSR	-37	-0.35%
DDV	-18	-0.20%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
BID	224,598	
GAS	191,204	
HPG	120,948	
SAB	112,224	
FPT	88,091	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,720	
IDC	12,903	
PVS	12,475	
PVI	11,548	
BAB	11,418	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,273	
BSR	51,183	
VEA	49,539	
MCH	46,647	
SSH	24,392	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
LPB	25,337,000	10,428,879
DIG	20,607,700	16,873,646
VND	19,421,900	24,533,829
PDR	19,134,600	6,562,553
SSI	17,022,900	22,009,329

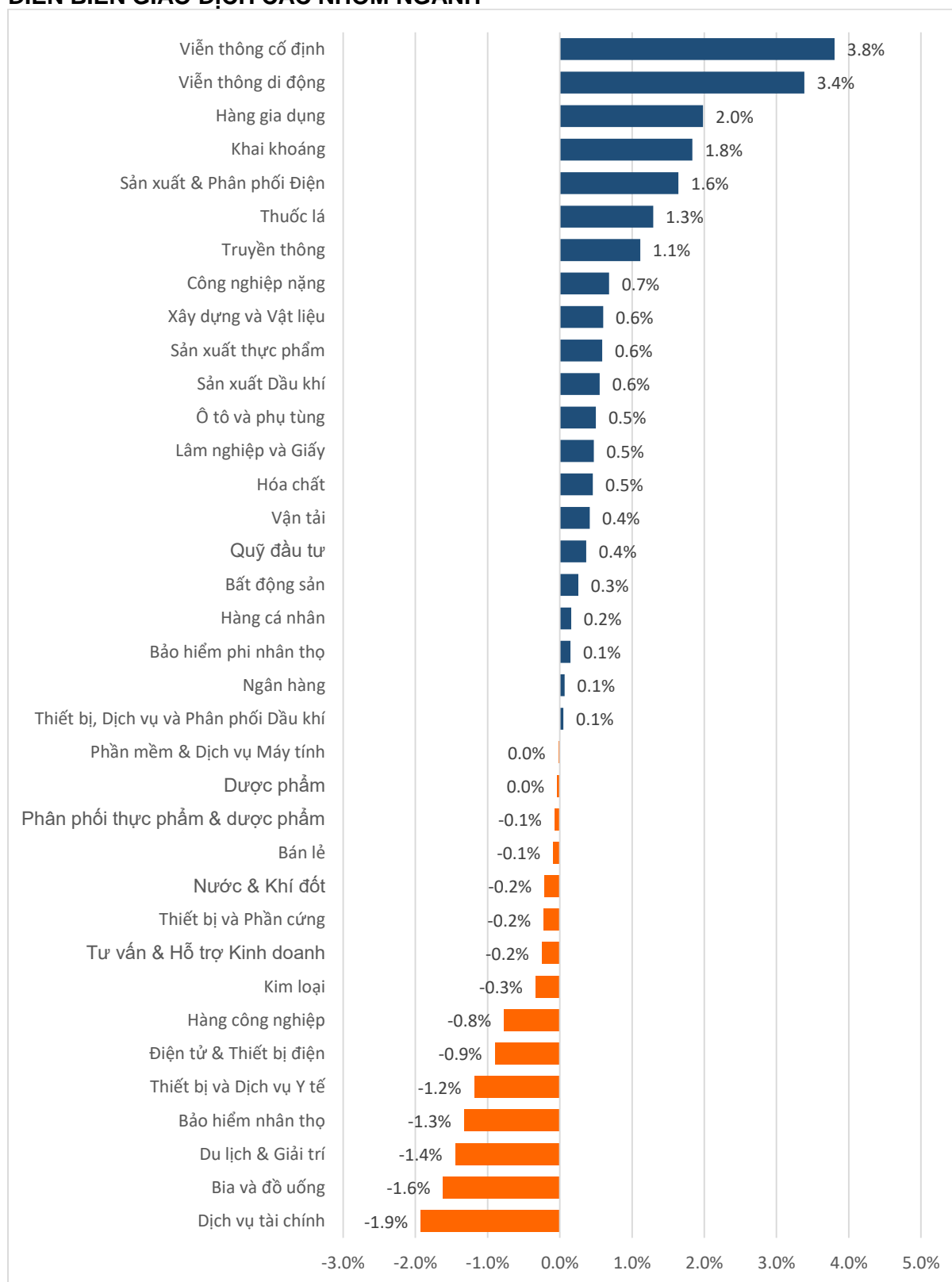
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	35,843,298	21,073,917
HUT	4,661,721	2,119,401
PVS	3,962,846	4,655,816
PVC	3,403,004	1,732,714
IDC	2,456,191	2,749,148

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,847,046	6,623,783
PGB	4,931,088	187,875
AAS	4,105,005	116,742
SBS	3,340,296	2,848,695
QTP	1,586,576	276,881

Nguồn: Bloomberg & YSVN



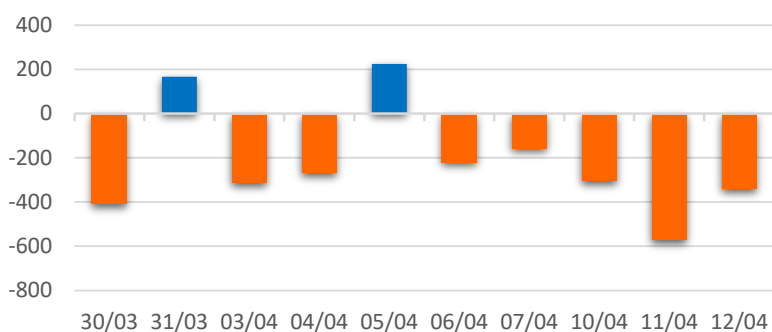
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

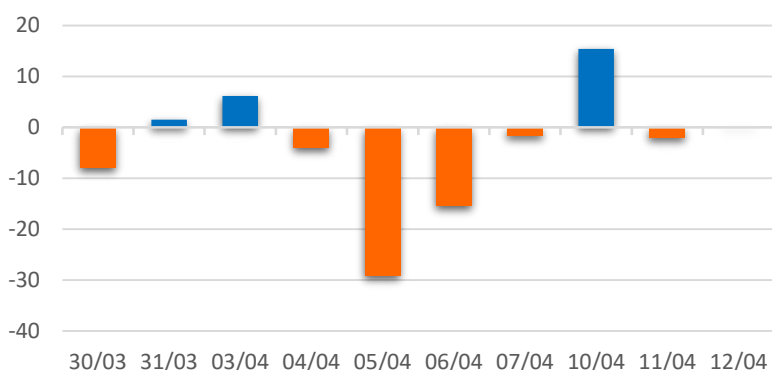
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HDB	31,926	FUEVFNVD	41,277
NLG	10,778	HPG	28,029
HDC	10,479	SSI	26,133
MIG	8,972	DIG	25,149
PTB	2,908	VND	21,986

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

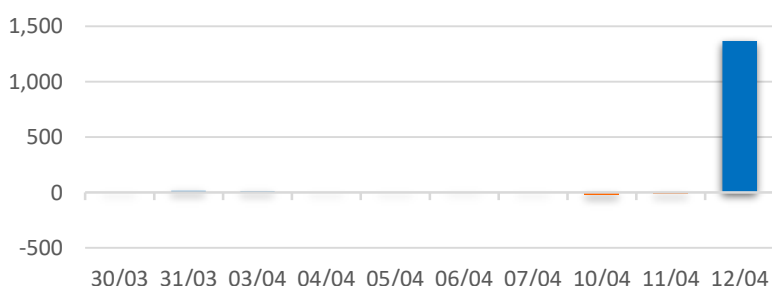
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
APS	208	SHS	7,488
PPP	66	IDC	1,445
HUT	51	PVS	1,305
PVI	20	THD	156
MBS	18	NVB	148

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PGB	1,409	VTP	1,600
CNC	186	ACV	1,068
VGR	80	NTC	978
CSI	71	VEA	655
PAT	65	MCH	305

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
APH	42,883	FPT	14,883
FUEVFVND	26,007	ACB	13,641
DBC	7,640	HPG	10,538
DCM	4,982	VNM	10,487
AAA	3,464	MBB	10,285

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

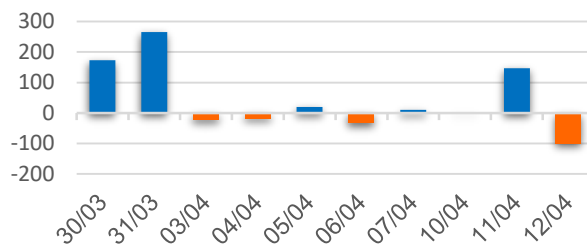
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	199.00	CEO	5,140
		PVS	3,398.0
		DDG	246.4

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

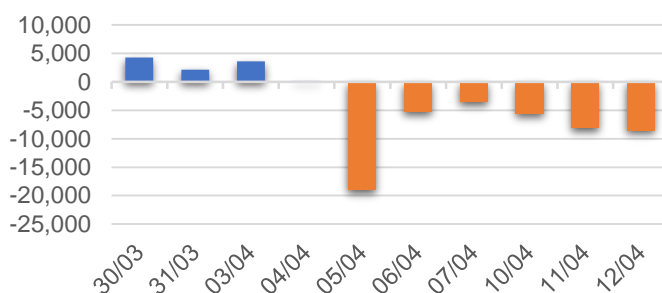
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
C4G	12,644.77	BSR	835
		VTP	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

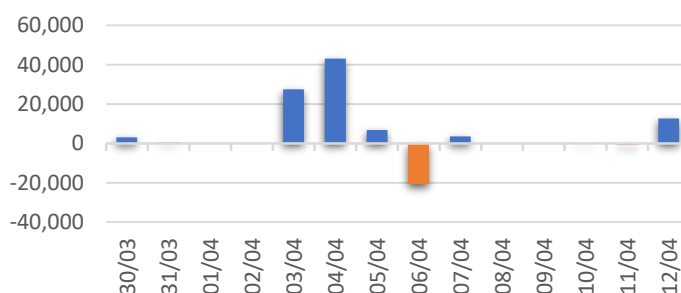
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



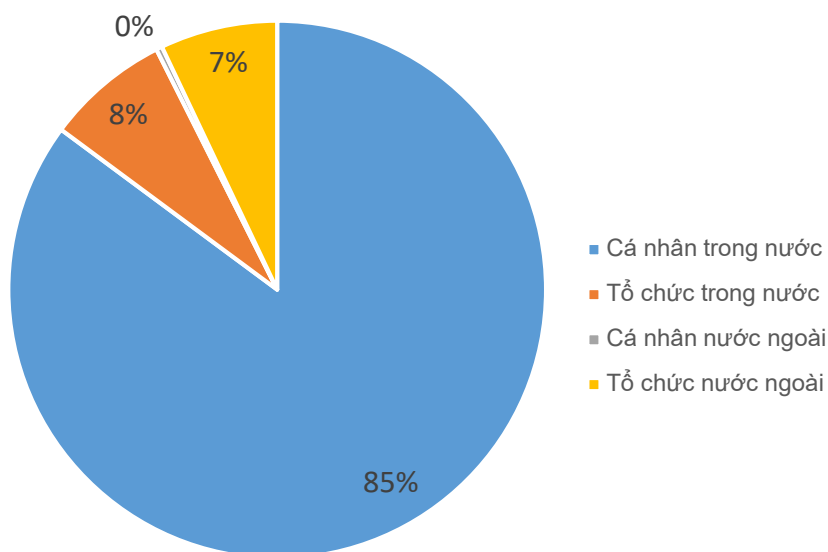
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

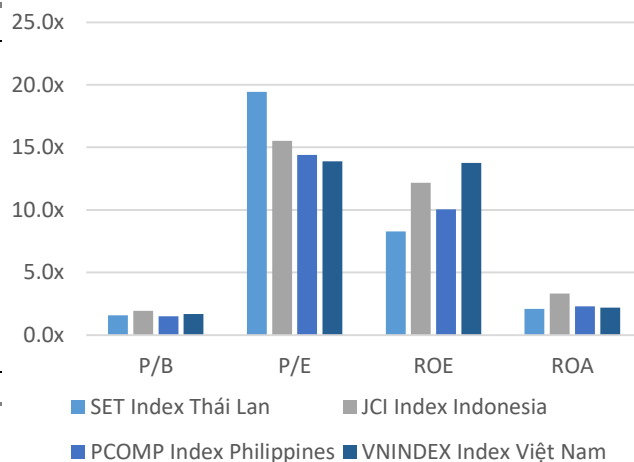
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	1.9x	1.5x	1.7x
P/E		19.4x	15.5x	14.4x	13.9x
ROE	%	8.27	12.18	10.04	13.75
ROA	%	2.09	3.31	2.29	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	571.07	638.48	167.65	181.96
GTGD	Tỷ USD	0.96	0.46	0.07	0.44
LS cổ tức	%	2.87	3.39	2.43	1.80

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written